TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03/02/2025
V/v: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thới

2. Bà Dương Thị Phụng

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thùy Nương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Không có.

Ngày 03 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 394/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 11 năm 2024, về việc "*Ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Trần Thị Mỹ P, sinh năm 1971; địa chỉ số C, khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

*** Bị đơn:** Mai Hoàng Duy T, sinh năm 1972; địa chỉ số C, đường T, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/11/2024 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Trần Thị Mỹ P trình bày:

Sau khi tìm hiểu một thời gian bà và ông Mai Hoàng Duy T tiến tới hôn nhân, được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, thị xã V (nay là thành phố V), tỉnh Vĩnh Long ngày 01/4/1999. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, ông T không lo kinh tế gia đình mà thường xuyên ăn nhậu về đánh đập, chửi mắng, xúc phạm bà nên bà đã bỏ nhà

đi, vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay. Bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông T. Về con chung, có 01 con chung tên Mai Thanh T1, sinh ngày 19/12/2002, hiện nay con đã trưởng thành có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và về nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Mai Hoàng Duy T không có bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà P và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Mỹ P khởi kiện ông Mai Hoàng Duy T có địa chỉ tại thành phố V để yêu cầu xin ly hôn; cho nên, đây là vụ án dân sự tranh chấp về hôn nhân và gia đình "*Ly hôn"*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn Mai Hoàng Duy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng ông T vẫn cố tình vắng mặt, cho nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ P, Hội đồng xét xử thấy: Bà P và ông T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, thị xã V, tỉnh Vĩnh Long ngày 01/4/1999, nên được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, ông T không lo lắng kinh tế cho gia đình mà còn thường xuyên ăn nhậu về chửi mắng, xúc phạm bà P, nên vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thông báo cho ông T biết việc bà P xin ly hôn nhưng ông T không có ý kiến phản đối, bỏ mặt bà P đơn phương ly hôn. Như vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà P và ông T đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, bà P yêu cầu được ly hôn với ông T là có cơ sở chấp nhận phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ con chung: Bà P, ông T chung sống có 01 con chung tên Mai Thanh T1, sinh ngày 19/12/2002, hiện nay con đã trưởng thành, bà P không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Mỹ P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà P phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Mỹ P. Bà P được ly hôn với ông Mai Hoàng Duy T.

2. Về con chung: Mai Thanh T1, sinh ngày 19/12/2002, đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Mỹ P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bà Trần Thị Mỹ P chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007435, ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, nên bà P không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THA TPVL;
- Các đ/s.
- Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Vĩnh Long; (số 28, ngày 01/4/1999)
- Lưu: Hồ sơ,…

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Tấn Thành